TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 24- 4 - 2019.
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Đóa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hồ Hữu Thỏa
2. Ông Nguyễn Đình Dung

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu - Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 264/2018/TLST - HNGĐ ngày 21/12/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm: 1989. Có mặt.
Địa chỉ: Xóm T Th, xã Ng T, huyện Ng Đ, tỉnh Nghệ An.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1986. Vắng mặt.
Địa chỉ: Xóm 12, xã Q Ch, huyện QL- Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Lương Thị Hiên trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Ch, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào ngày 18/5/2016. Ngay sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H và mẹ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh Q lại không thông cảm chia sẻ với vợ, nên chị đã bỏ nhà chồng đi từ tháng 7 năm 2016 đến nay hai bên không hỏi han quan tâm nhau đến nhau nữa. Nay chị H xác định không còn tình cảm gì với anh Q nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Q, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Q, nhưng anh Q vẫn vắng mặt, không có lời khai gửi Tòa án.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q Ch cho biết, anh Q có hộ khẩu tại xóm 12, xã Q Ch, huyện QL, tỉnh Nghệ An, anh Q chưa cắt hộ khẩu đi đâu. Chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q Ch ngày 18/5/2016, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không được biết. Tuy nhiên ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Q Ch là đề nghị giải quyết ly hôn cho chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Q. Về con, vợ chồng chị H anh Q chưa có con chung.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 51, điều 56, Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử:

- Về tình cảm: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.
- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.
- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLDS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội khóa 14 , nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Chị Lương Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đăng ký hộ khẩu tại xóm 12, xã Q Ch, huyện QL, tỉnh Nghệ An; căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Q nhiều lần nhưng anh Q cố tình trốn tránh gây ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Q đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất nhưng anh Q vắng mặt không có lý do nên đã tiến hành hoãn phiên tòa. Phiên tòa lần 2, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai cho anh Q nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 , Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do chị H và mẹ chồng không hợp nhau nên xẩy ra mâu thuẫn. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2016 đến nay không hề liên lạc, hỏi han, quan tâm gì đến nhau nữa, điều đó đã thể hiện tình cảm vợ chồng không còn. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q Ch đều đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị H và anh Q. Qua phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng anh Q đều vắng mặt, không có ý kiến gì cho thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, việc đoàn tụ vợ chồng là khó khăn.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng chị H và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đươc. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lương Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 40; điều 147; điều 227, điều 228; khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001877 ngày 21 tháng 12 năm 2018.

[4] Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKS ND huyện Q.Lưu;
- THADS Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- UBND xã Q Ch;
- Lưu VP, HS.

(Đã ký)

Phan Thị Đóa